

Bản án số: 381/2019/HS-PT

Ngày: 09-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà

Các Thẩm phán:

Ông Lê Công Huân

Bà Huỳnh Thị Việt Tiên

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phạm Thị Trúc Đào - Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Bà Bùi Quỳnh Chi - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 270/HSPT ngày 10/7/2019 đối với bị cáo Nguyễn Tiến Đ và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Cao C, Nguyễn Thị H, Chu Văn Th, Trần Nam Hi đối với bản án hình sự sơ thẩm số 93/2019/HSST ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1981, tại tỉnh Phú Thọ; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 123/5M, Tổ 136, ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Số 75H, Đường Nguyễn Anh, Khu phố 3, phường Hiệp Thu, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Quốc Ch và bà Lã Thị M; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

2. Nguyễn Thị H, sinh năm 1983, tại tỉnh Hưng Yên; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Mát, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Chỗ ở hiện nay: Số 410/79/6 Tổ 48C, Khu phố 7, phường Hiệp Thu, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 12; Nghề nghiệp: Trang trí nội thất; Con ông Nguyễn Văn Th và bà Phạm Thị Q; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

3. Nguyễn Cao C, sinh năm 1988, tại tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 41/50/74, Ấp 6, xã Đ, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn S (chết) và bà Hà Thị Th; Hoàn cảnh gia đình: Vợ là Trần Thị Bích N, có 01 người con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

4. Chu Văn Th, sinh năm 1987, tại tỉnh Hà Nam; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 7, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; Chỗ ở hiện nay: Số 30/1 Tô Ký, Khu phố 3, phường T, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Chu Văn Th và bà Trần Thị T; Hoàn cảnh gia đình: Vợ là Trần Thị Th, có 02 người con sinh năm 2015 và 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

5. Trần Nam Hi, sinh năm 1987, tại tỉnh Hà Nam; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 10, Văn Ấp, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; Chỗ ở hiện nay: Số 42/7C, ấp Đông 1, xã Thới Tam, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Trần Tất Tr và bà Trần Thị S; Hoàn cảnh gia đình: Vợ Phạm Như Ng, có 01 người con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 31/12/2017, Nguyễn Thị H, Nguyễn Cao C, Nguyễn Xuân Ch và Trần Nam Hi gặp nhau tại quán cà phê DTG địa chỉ số 76H1, Đường Nguyễn Anh, Khu phố 3, phường Hiệp Thu, Quận K do anh Nguyễn Tiến Đ làm chủ rồi chơi đánh bài phỏm thắng thua trực tiếp bằng tiền. Bài do anh Nguyễn Tiến Đ cung cấp, trong quá trình đánh bạc nếu bài nào ù thì phải đưa cho Đ số tiền 20.000 đồng tiền xâu. Cách thức chơi bài như sau: Người tham gia đánh bạc sử dụng bài tây 52 lá chia cho người đi trước 10 lá, 03 người còn lại mỗi người 09 lá bài. Nếu ai có sảnh từ 03 lá cùng màu, cùng chất hoặc 03 lá bài trở lên giống nhau thì được gọi là phỏm. Nếu ai có 03 phỏm thì gọi là “ù chơn”, ai có phỏm mà không có bài lẻ thì gọi là “ù tròn”. Ai là người đánh bài ra mà người kế tiếp có 02 lá bài giống nhau hoặc cùng chất, cùng màu với lá bài của người đánh trước thì lấy lá bài đó rồi đánh 01 lá bài lẻ của mình ra. Nếu không ăn được lá bài của người đánh trước thì rút 01 lá bài ở bộ bài rồi đánh 01 lá bài lẻ của mình ra. Khi có người ù hoặc đã rút hết số bài còn lại trên chiếu bạc thì kết thúc ván bài, ai có phỏm hạ xuống, còn lại quân bài lẻ tính

điểm theo số ghi trên lá bài (quân “J” tính 11 điểm, quân “Q” tính 12 điểm, quân “K” tính 13 điểm). Ai có nhiều phỏm nhất thì thắng, nếu số phỏm bằng nhau thì ai ít điểm nhất thì thắng. Người nào không có phỏm ghi thua cháy. Mỗi ván bài chỉ có 01 người thắng, người thua nhất thua 60.000 đồng, người thua nhì 40.000 đồng, người thua thứ ba 20.000 đồng. Người nào “ù chơn” thì thắng được 300.000 đồng, mỗi người chơi thua 100.000 đồng. Người nào “ù tròn” thì thắng được 600.000 đồng, mỗi người chơi thua 200.000 đồng. Trong quá trình chơi Nguyễn Xuân Ch thua hết 500.000 đồng nên nghỉ thì Chu Văn Th vào thay. Chơi đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang, thu giữ 8.400.000 đồng bao gồm tiền trên chiếu bạc và tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Nguyễn Thị H đem theo 800.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc, H đưa cho Đ 20.000 đồng tiền xâu, bị thu giữ 480.000 đồng.

Nguyễn Cao C mang theo 1.400.000 đồng để sử dụng đánh bạc và thua hết 300.000 đồng, đưa cho Đ 20.000, bị thu giữ 1.080.000 đồng.

Trần Nam Hi mang theo 3.900.000 đồng nhưng sử dụng 1.900.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc, thắng 1.100.000 đồng, đưa cho Đ 20.000 đồng tiền xâu, bị thu giữ 2.980.000 đồng tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc và 2.000.000 đồng tiền không sử dụng đánh bạc.

Chu Văn Th mang theo 7.800.000 đồng, nhưng chỉ sử dụng 3.800.000 đồng vào mục đích đánh bạc, không thắng, không thua, bị thu giữ 3.800.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc và 4.000.000 đồng không sử dụng đánh bạc.

Vật chứng thu giữ:

- 01 bộ bài tây 52 lá; 01 cái bàn gỗ, 04 cái ghế gỗ và 8.400.000 đồng;
- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 6.000.000 đồng;
- 01 xe mô tô biển số 47P2-5472; 01 xe mô tô biển số 61E1-407.18; 01 xe mô tô biển số 60X3-2211; 01 xe mô tô biển số 63R1-6292; 01 xe mô tô biển số 59G1-482.63 Cơ quan Điều tra Công an Quận K đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 93/2019/HSST ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Thị H, Nguyễn Cao C, Chu Văn Th, Trần Nam Hi phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Thị H, Nguyễn Cao C, Chu Văn Th, Trần Nam Hi mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt các bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/6/2019 các bị cáo làm đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nhận định án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của các bị cáo Đ, H, C, Th, Hi đại diện Viện Kiểm sát cấp phúc thẩm xét thấy tại phiên tòa hôm nay bị cáo không đưa ra tình tiết giảm nhẹ hình phạt mới nào. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hình thức đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xử, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 31/12/2017, Nguyễn Thị H, Nguyễn Cao C, Nguyễn Xuân Ch và Trần Nam Hi gặp nhau tại quán cà phê DTG địa chỉ số 76H1, Đường Nguyễn Anh, Khu phố 3, phường Hiệp Thu, Quận K do Nguyễn Tiến Đ làm chủ rồi chơi đánh bài phỏm thắng thua trực tiếp bằng tiền, thu giữ 8.400.000 đồng bao gồm tiền trên chiếu bạc và tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Tiến Đ đã cung cấp bài cho các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Cao C, Chu Văn Th và Trần Nam Hi chơi đánh bạc tại quán cà phê do bị cáo làm chủ và có thu tiền xâu, do số người và số tiền các bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan sử dụng không đủ yếu tố cấu thành tội “Gá bạc” nhưng bị cáo cũng phải chịu trách

nhiệm hình sự đối với hành vi đánh bạc do các bị cáo khác thực hiện trong vụ án với vai trò đồng phạm.

Với hành vi nêu trên, Tòa cấp sơ thẩm đã tuyên bố và xét xử các bị cáo Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Cao C, Nguyễn Thị H, Chu Văn Th, Trần Nam Hi phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, không oan sai và phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Tiến Đ, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo mang tính chất giản đơn, bị cáo Đ với vai trò là chủ quán cà phê thu tiền xâu mỗi ván 20.000 đồng sau đó để riêng ra một chỗ sẽ được trừ vào tiền nước các bị cáo trong vụ án sử dụng và nếu còn dư thì bị cáo sẽ lấy. Mặt khác, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có đơn xin xem xét hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đã ly hôn vợ đang trực tiếp nuôi con nhỏ, cha mẹ già, có cha là Nguyễn Quốc Chính là thương binh loại A, thương tật 4/4. Ngoài ra, bị cáo có công ăn việc làm ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo không vi phạm pháp luật và sống tốt tại địa phương; đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và trường hợp này không thuộc trường hợp cấm cho hưởng án treo theo Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về án treo nên áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo tác dụng giáo dục phòng ngừa.

Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Cao C, Nguyễn Thị H, Chu Văn Th, Trần Nam Hi, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi đánh bạc của các bị cáo là giản đơn, mang tính nhất thời, số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc không lớn. Bị cáo Chu Văn Th đang nuôi hai con nhỏ, có cha ruột là Chu Văn Thư được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, thương tật 4/4, có chú ruột là ông Chu Văn Sử là Liệt sĩ; bị cáo Nguyễn Cao C, Nguyễn Thị H, Trần Nam Hi có đơn xin xem xét hoàn cảnh khó khăn, bản thân là lao động chính đang nuôi cha mẹ già, con nhỏ, ngoài lần phạm tội này các bị cáo không vi phạm pháp luật và sống tốt tại địa phương; đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017). Vì vậy Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng một loại hình phạt thích hợp đối với các bị cáo, cụ thể áp dụng hình phạt tiền cũng đủ để răn đe giáo dục đối với các bị cáo và đảm bảo khả năng thi hành hình phạt đối với các bị cáo.

Từ những lập luận nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cấp sơ thẩm khi lượng hình đã xem xét về nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ nhưng mức án

mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo có phần nghiêm khắc. Do đó, Hội đồng xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đ, H, Th, C, Hi, sửa bản án sơ thẩm.

[5] Trên đây là lập luận của Hội đồng xét xử đối với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Cao C, Nguyễn Thị H, Chu Văn Th, Trần Nam Hi.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tiến Đ** 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Tiến Đ về Ủy ban nhân dân phường Hiệp Thu, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị H** 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước. Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Cao C** 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước. Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Xử phạt bị cáo **Chu Văn Th** 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước. Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Xử phạt bị cáo **Trần Nam Hi** 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước. Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc:

Các bị cáo Đ, H, C, Th, Hi không phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM;; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận K; (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (5)
- Chi cục THA Quận K; (1)
- TAND Quận K; (2)
- Công an Quận K; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (5)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (30) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà